TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **406**/2019/HS-PT
Ngày: 28 – 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Minh Tuấn**

Các thẩm phán: Ông **Trần Quốc Cường**

Ông **Phạm Việt Cường**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thanh Thủy**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Ra**, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 232/2019/TLPT-HS ngày 25-6-2019 đối với bị cáo Nguyễn Minh H và đồng phạm về tội "Cướp giật tài sản" và "Trộm cắp tài sản". Do có kháng của bị cáo, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, đối với bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HS-ST ngày 31-5-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

1. Họ và tên: **Nguyễn Minh H** (K), sinh ngày 30 tháng 7 năm 2003 tại quận S, thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: quận N thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn C, sinh năm 1968 và bà Phan Thị T, sinh năm 1968; bị cáo là con duy nhất trong gia đình, hiện chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Chưa. Nhân thân: Ngày 06-11-2018, bị Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù giam theo bản án hình sự sơ thẩm số 90/2018/HSST; ngày 19-9-2018, bị Công an quận S, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản". Bị cáo hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam A theo Quyết định thi hành án phạt tù số 10/2018/QĐ-CA ngày 11-12-2018 của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị Ngọc M** (Nguyễn Bảo H), sinh ngày 15 tháng 7 năm 2000 tại quận H, thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: quận H, thành phố Đà Nẵng; nghề

nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1972 (mẹ đơn thân), bị cáo là con duy nhất trong gia đình, hiện chưa có chồng con; tiền án, tiền sự: Chưa. Nhân thân: Ngày 08-11-2018, bị Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù giam theo bản án hình sự sơ thẩm số 92/2018/HSST; ngày 28-11-2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù giam theo bản án hình sự sơ thẩm số 83/2018/HSST. Bị cáo hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam H theo Quyết định thi hành án phạt tù số 42/2019/QĐ-CA ngày 04-3- 2019 của Tòa án nhân dân thành phó Đà Nẵng, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc T** (D), sinh ngày 29 tháng 10 năm 2000 tại quận N thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: quận N thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1971 và bà Võ Thị U, sinh năm 1974; bị cáo là con thứ hai trong gia đình có hai anh em, hiện chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo hiện đang tại ngoại, vắng mặt tại phiên tòa.

* *Người đại diện hợp pháp cho các bị cáo*:

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Minh H: Ông **Nguyễn C**, sinh năm 1968 và bà **Phan Thị T**, sinh năm 1968; cùng địa chỉ: quận N thành phố Đà Nẵng; đều có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M: Bà **Nguyễn Thị Kim A**, sinh năm 1972; địa chỉ: quận H, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Ngọc T: Ông **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1971 và bà **Võ Thị U**, sinh năm 1974; cùng địa chỉ: quận N thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

**. Người bào chữa*:

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn Thị Ngọc M: Ông **Nguyễn Trí B** - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam; địa chỉ: tỉnh Quảng Nam; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc T: Bà **Lê Thị N** - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam; địa chỉ: tỉnh Quảng Nam; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 06 người bị hại; 07 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh H, Nguyễn Thị Ngọc M, Nguyễn Ngọc T, Hà Tiến Đ (sinh ngày 24-9-2005; trú tại; quận N thành phố Đà Nẵng), Võ Văn S (sinh ngày 24-10-2005; trú tại: quận N thành phố Đà Nẵng) và Trần Minh H1 (sinh ngày 07/11/2003; trú tại: quận S, thành phố Đà Nẵng) là bạn bè quen biết nhau trong quá trình chơi game tại quán internet R (quận N thành phố Đà Nẵng). Trong khoảng thời gian tháng 04 năm 2018 vì không có việc làm ổn định và để có tiền chi tiêu cá nhân nên H và Đ đã rủ cả nhóm vào địa bàn thành phố H, tỉnh Quảng Nam để cướp giật và trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào trưa ngày 01-4-2018, Nguyễn Minh H điều khiển xe mô tô Wave màu đỏ (không rõ biển kiểm soát) chở theo sau Nguyễn Thị Ngọc M và Hà Tiến Đ điều khiển xe mô tô Wave màu xanh (không rõ BKS) chở theo sau Võ Văn S từ thành phố Đà Nẵng đi vào thành phố H để cướp giật tài sản. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, cả nhóm đã bàn bạc, phân công thống nhất tín hiệu, vai trò, vị trí của từng người, cụ thể: Khi phát hiện được người có tài sản thì hai người đi trước áp sát để kiểm tra nếu thấy thuận lợi cho việc cướp giật thì ra tín hiệu bằng cách giơ tay trái lên và phất về phía trước để đồng bọn đi sau biết thực hiện, nếu trường hợp không thuận lợi thì không ra tín hiệu. Sau đó cả nhóm đi lùng vòng trên các tuyến đường tại thành phố H, khi đi qua cầu A hướng từ thành phố ra biển thì H chở M đi trước phát hiện bà S (sinh năm 1961, quốc tịch: Anh, tạm trú tại S Villas thuộc Tổ 2, thành phố H) đi xe đạp cùng chiều, túi xách để trong giỏ, không quấn dây vào ghi đông xe nên H ra tín hiệu bằng cách giơ tay trái lên và chỉ hướng về phía trước. Thấy vậy Đ điều khiển xe mô tô áp sát bà S, S dùng tay giật túi xách trong giỏ xe rồi cả nhóm nhanh chóng chạy về hướng Đà Nẵng. S ngồi sau xe mô tô kiểm tra nhìn thấy có tiền trong túi xách nên cả nhóm điều khiển xe mô tô đi đến khu vực khối Đ A, phường Đ, thị xã Đ để chia tiền. Tại đây S giao cho H kiểm tra lần cuối và H lấy số tiền 3.000.000 đồng rồi vứt toàn bộ tài sản. H chia cho S 500.000 đồng, Đ 500.000 đồng, H và M 1.500.000 đồng để sử dụng chung, còn lại 500.000 đồng cả nhóm dùng để ăn uống.

T sản bên trong túi xách của bà S gồm: 01 ví nhỏ bên trong có 3.000.000 đồng; 01 thẻ ghi nợ Visa; 01 sợi dây chuyền ngọc trai màu trắng hồng; 01 điện thoại di động iPhone 5S màu đen (có vỏ bọc màu đen); 01 kính mát màu đen; 01 chìa khóa phòng; 01 ví da bên trong có đựng thuốc tây; 02 đôi bông tai và một số giấy tờ, đồ dùng cá nhân.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 39 ngày 22-5-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H kết luận: Tổng giá trị tiền và tài sản mà H, M, Đ và S chiếm đoạt trong vụ này là 8.590.000 đồng.

Ngày 02-4-2018, bà Phan Thị Lan (trú tại khối Đ A, phường Đ, thị xã Đ) phát

hiện 01 túi xách nằm dưới đất tại khu vực gần nhà nên trình báo và giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H xác định đây là tài sản bị cướp giật của bà S nên đã trao trả: 01 túi xách bằng vải màu đen; 01 điện thoại di động iPhone 5S màu đen (có vỏ bọc màu đen); 01 sợi dây chuyền ngọc trai màu trắng hồng, mặt khóa hình bông hoa bằng kim loại; 01 thẻ cá nhân màu trắng mang tên S; 01 thỏi son màu trắng bạc; 01 ví da màu đen hiệu Saddler bên trong đựng thuốc tây và 01 chìa khoá phòng khách sạn. Bà S chưa nhận lại được tài sản: 01 kính mát màu đen; 02 đôi bông tai và số tiền 3.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 17 giờ ngày 03-4-2018, Nguyễn Minh H điều khiển xe mô tô Wave màu đỏ (không rõ BKS) chở theo sau Nguyễn Thị Ngọc M và Hà Tiến Đ điều khiển xe mô tô Wave màu xanh chở Nguyễn Ngọc T đi từ thành, phố Đà Nẵng vào thành phố H để cướp giật tài sản. Cả nhóm đi lòng vòng trên các tuyến đường H để tìm đối tượng. Khi đi trên đường P hướng về Quảng trường sông Hoài thì phát hiện chị Bùi Thị Thu H (sinh năm 1998; trú tại quận H, thành phố Đà Nẵng) đi xe đạp cùng chiều, túi xách để trong giỏ xe. Thấy vậy H ra tín hiệu bằng cách giơ ngón tay cái bàn tay trái lên để cả nhóm dừng xe đổi người, sau đó H điều khiển xe mô tô chở Đ, còn T điều khiển xe mô tô chở M. H điều khiển xe mô tô áp sát chị H, Đ dùng tay giật túi xách trong giỏ xe đạp rồi cả nhóm chạy về hướng Đà Nẵng. Trên đường đi Đ kiểm tra túi xách, tài sản bên trong túi xách gồm: 01 điện thoại iPhone 6 Plus màu vàng 16GB; 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số tiền 8.500.000 đồng, 20 Euro và một số giấy tờ, đồ dùng cá nhân.

Cả nhóm thống nhất H là người chia tiền, riêng đối với tài sản thì người nào trong nhóm cần thì lấy, không thì sẽ vứt lại. Đối với tiền trong túi xách H chia cho T 2.000.000 đồng và 20 Euro, T lấy thêm 01 điện thoại di động Nokia màu đen. H chia cho Đ 1.500.000 đồng, rồi sau đó cả nhóm đổ xăng, chơi game và ăn vặt hết 900.000 đồng, số tiền còn lại 4.100.000 đồng H giữ lại cho H, M và cả nhóm sử dụng chung. Đối với 01 điện thoại iPhone 6 Plus màu vàng 16GB H lấy sử dụng nhưng vì điện thoại đã khóa và không mở được icloud nên H đã bán cho một tiệm sửa điện thoại (địa chỉ Hiếu không nhớ rõ) với giá 500.000 đồng, những tài sản còn lại không có giá trị các đối tượng vứt trên đường đi về Đà Nẵng.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 33 ngày 02-5-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H kết luận: Tổng giá trị tiền và tài sản mà H, Đ, T và M chiếm đoạt trong vụ này là 19.903.280 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 20 giờ ngày 03-4-2018, Nguyễn Minh H điều khiển xe mô tô Wave màu đỏ (không rõ BKS) chở theo sau Nguyễn Thị Ngọc M và Hà Tiến Đ điều khiển xe mô tô Wave màu xanh (không rõ BKS) chở Nguyễn Ngọc T đi từ thành phố Đà Nẵng vào thành phố H để cướp giật tài sản. Cả nhóm đi lòng vòng trên các tuyến đường H để tìm đối tượng. Khi qua cầu A theo hướng phố cổ ra biển, H chở M

đi trước, Đ chở T theo sau thì phát hiện chị K (sinh năm 1984; quốc tịch: Đức; tạm trú tại Homestay A làng tôi, phường Cẩm An, thành phố H) đi xe đạp cùng chiều, ba lô để trong giỏ xe. Cũng dấu hiệu như lần thứ hai, H giơ ngón tay cái của tay trái lên để cả nhóm dừng xe và đổi vị trí. T điều khiển xe mô tô chạy trước, H chở M điều khiển xe mô tô chạy sau. Nhận thấy thời điểm thuận lợi, T điều khiển xe mô tô áp sát chị K, Đ dùng tay giật ba lô trong giỏ xe rồi cả bọn chạy về hướng Đà Nẵng. Trên đường đi Đ kiểm tra tài sản và giao lại ba lô cho H để kiểm tra tài sản và chia số tài sản cướp giật được.

T sản bên trong ba lô gồm: 01 điện thoại di động iPhone 6S, 01 máy ảnh hiệu Canon SLR màu đen; 01 kính mát; 500.000 đồng; và một số giấy tờ, đồ dùng cá nhân. Sau đó Đ lấy 01 máy ảnh Canon SLR màu đen, tuy nhiên vì không biết sử dụng nên Đ đã vứt xuống sông Hàn, thành phố Đà Nẵng. T lấy 01 kính mát để sử dụng và bị rơi mất. Đối với số tiền 500.000 đồng cướp giật được thì cả nhóm cùng nhau tiêu xài hết. Đối với chiếc điện thoại di động iPhone 6S thì cả nhóm không xác định được ở đâu vì mục đích cướp giật chỉ chú ý đến việc trong ba lô có tiền hay không, tài sản còn lại cả nhóm vứt bỏ tại khu vực khối Đ B, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 38 ngày 18-5-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H kết luận: Tổng giá trị tiền và tài sản mà H, Đ, T và M chiếm đoạt trong vụ này trị giá 26.475.000 đồng.

Ngày 04-4-2018, anh Phạm Quang T (sinh năm 1994; trú tại: Khối Đ B, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam) phát hiện một túi xách màu xanh dương cùng đồ đạc cá nhân nghi của người bị mất nên thông báo cho cơ quan Công an. Sau khi nhận được nguồn tin, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã thu giữ được các tài sản: 01 ba lô màu xanh có hai quai đeo; 01 thẻ căn cước mang tên K; 01 bằng lái xe mang tên K; 01 thẻ DK Bank và 01 thẻ vé xe bus. Sau đó đã tiến hành trao trả các tài sản trên cho chị K. Các tài sản chị K chưa nhận lại được: 01 điện thoại di động iPhone 6S màu nâu; 01 máy ảnh Canon SLR màu đen; 01 kính mát và 500.000 đồng.

Vụ thứ tư: Trưa ngày 16-4-2018, Nguyễn Minh H điều khiển xe mô tô Wave màu đỏ (không rõ BKS) chở theo sau Nguyễn Thị Ngọc M và Trần Minh H1 điều khiển xe mô tô Wave màu xanh (không rõ BKS) chở Hà Tiến Đ đi từ thành phố Đà Nẵng vào thành phố H để cướp giật tài sản. Khi các đối tượng đến khu vực phường Đ, thị xã Đ thì H dừng xe lại quán tạp hóa để mua thuốc hút. H1 và Đ đi sau thì phát hiện xe mô tô Wave biển kiểm soát số 43H-8571 của chị M Thị L (sinh năm 1979; trú tại phường Đ, thị xã Đ) để phía trước nhà chị L trên ổ khóa vẫn còn chìa khóa xe nên H1 và Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H1 dừng lại phía trước còn Đ đi bộ đến vị trí xe, dắt xe ra ngoài rồi nổ máy đi. Khi điều khiển đến chỗ H thì Đ khoe là chiếc mô tô này Đ mới ăn trộm.

Chiếc mô tô BKS 43H-8571 thuộc sở hữu của chị M Thị L, chị L mua lại chiếc

xe này từ người đàn ông tên N (không rô họ tên) ở quận H, thành phố Đà Nẵng với giá 2.500.000 đồng. Sau khi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H chuyển nguồn tin đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ để điều tra, xác minh theo thẩm quyền. Ngày 07-8-2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ đã ra Quyết định không khởi tố vụ án vì Hà Tiến Đ và Trần Minh H1 tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, M và H không biết sự việc này.

Sau khi thực hiện xong vụ trộm cắp nêu trên, các đối tượng tiếp tục đi vào thành phố H. Khi đi ngang qua khu vực xã C, thành phố H thì nhìn thấy chiếc xe mô tô 92K4-7242 của anh Nguyễn T (sinh năm 2000; trú tại:, H) đang dựng trước Công ty TNHH Q (địa chỉ: H). Lúc này, các đối tượng trên dừng lại rồi thống nhất với nhau sẽ trộm cắp chiếc xe máy trên. Tại đây, H, H1 đứng ngoài đường có nhiệm vụ quan sát người dân xung quanh, M có nhiệm vụ giữ - xe mô tô BKS 43H8-8571 của Đ vừa mới trộm được; còn Đ một mình đi bộ lại vị trí xe mô tô BKS 92K4-7242, Đ dùng tay bứt dây điện ở ổ khoá điện xe mô tô rồi nổ máy điều khiển đi. Sau khi thực hiện xong hai vụ trộm nêu trên cả nhóm điều khiển xe trở về thành phố Đà Nẵng.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 34 ngày 17-5-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H kết luận: Xe mô tô BKS 92K4- 7242 hiệu Surika đăng ký năm 2001 có giá trị 3.300.000 đồng.

Qua tiến hành xác minh, chiếc xe mô tô BKS 92K4-7242 do Ngô Văn R (sinh năm 2000; trú tại huyện D) mua lại của một người trên mạng internet và bán lại cho anh Nguyễn T với giá 5.000.000 đồng. Tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Trần Minh H1, Hà Tiến Đ và Nguyễn Minh H chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tôi ít nghiêm trọng quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự 2015.

Vụ thứ năm: Khoảng 10 giờ ngày 17-4-2018, Nguyễn Minh H điều khiển xe mô tô BKS 43H-8571 chở Nguyễn Thị Ngọc M và Võ Văn S điều khiển xe mô tô BKS 92K4-7242 chở Hà Tiến Đ đi vào thành phố H để cướp giật tài sản. Khi đi trên đường H hướng từ biển vào thành phố, H và M đi trước, S và Đ đi sau thì phát hiện một người phụ nữ nước ngoài (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đi xe đạp cùng chiều, túi xách đựng máy ảnh để trong giỏ xe. S điều khiển xe áp sát, Đ dùng tay giật túi xách trong giỏ xe rồi cả bọn chạy về hướng phố cổ. T sản cướp giật được là 01 máy ảnh màu đen hiệu Lumix GH2 kèm theo ống kính.

Vì chưa giật được tiền để tiêu xài nên cả nhóm tiếp tục đi tìm đối tượng sơ hở về tài sản để cướp giật. Khi đi trên đường H theo hướng từ phố cổ ra biển, cả nhóm phát hiện chị O (sinh năm 1988; Quốc tịch Hà Lan, tạm trú tại C Villas, Cẩm Hà, H) đi xe đạp cùng chiều, túi xách máy ảnh đựng trong giỏ xe. S điều khiển xe áp sát, Đ dùng tay giật túi xách rồi cả nhóm tẩu thoát về hướng phố cổ. T sản cướp giật được là 01

máy ảnh Canon 100D kèm theo ống kính, 01 điện thoại di động iPhone 6S màu vàng.

Ngày 19-4-2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trao trả lại cho chị O các tài sản gồm: 01 máy ảnh hiệu Canon 100D màu đen; 01 len kính máy ảnh Canon 18-135mm và 01 pin dự phòng. Chị O chưa nhận lại được 01 điện thoại di động iPhone 6S 32GB màu vàng và 01 túi đựng máy ảnh màu đen.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 36 ngày 21-5-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H kết luận tài sản mà H, M, S và Đ đã cướp giật của chị O là 32.770.000 đồng.

Lúc này do thấy chưa cướp giật được tiền nên cả nhóm tiếp tục điều khiển xe mô tô đi trên các tuyến đường thuộc phố cổ để tìm đối tượng và phát hiện chị S (sinh năm 1971, Quốc tịch Hàn Quốc; tạm trú tại Khách sạn L, thành phố H) đi xe đạp, trong giỏ xe có để ví tiền và 01 điện thoại. S điều khiển xe áp sát, Đ dùng tay giật ví tiền và điện thoại Samsung S7 adge màu hồng rồi cả nhóm chạy thoát về Đà Nẵng. T sản cướp giật được gồm 01 ví tiền màu đỏ bên trong có các giấy tờ cá nhân và tiền Hàn Quốc; 01 điện thoại Samsung S7 adge màu hồng.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 37 ngày 21-5-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H kết luận tài sản mà H, M, S và Đ đã cướp giật của chị S là 9.357.000 đồng.

Sau khi cướp giật xong các đối tượng mang 01 máy ảnh đến tiềm cầm đồ P (quận N thành phố Đà Nẵng, do chị Nguyễn Thị Kim O làm chủ sở hữu) bán được 1.500.000 đồng. Đối với số tiền 120 USD H đem đổi tại tiệm vàng ở khu vực chợ A (quận S, thành phố Đà Nẵng) được 2.400.000 đồng. Đ lấy điện thoại Samsung S7 adge màu hồng sử dụng làm tài sản cá nhân. Điện thoại di động iPhone 6S màu vàng do không mở được icloud và sợ bị định vị phát hiện được vịt trí nên H đã vứt bỏ xuống sông Hàn; còn một số vật dụng cá nhân khác không có giá trị sử dụng nên cả nhóm không lấy và vứt bỏ trên đường về. Số tiền có được từ việc bán 02 máy ảnh và 120 USD trong 03 lần cướp giật ngày 17-4-2018 cả nhóm cùng nhau sử dụng chung hết 1.700.000 đồng, chia cho Đ và S mỗi người 500.000 đồng, H và M mỗi người 600.000 đồng.

Ngoài ra qua quá trình điều tra các đối tượng còn khai nhận: Vào một ngày không rõ trong tháng 04-2018, Nguyễn Ngọc T điều khiển xe mô tô Wave (không rõ BKS) chở Nguyễn Thị Ngọc M và Nguyễn Minh H điều khiển xe mô tô Wave (không rõ BKS) chở Hà Tiến Đ từ thành phố Đà Nẵng vào thành phố H để cướp giật tài sản. Khi cả nhóm đi trên một con đường ở thành phố H (không rõ tên) nhìn thấy một người phụ nữ nước ngoài (không rõ họ tên, địa chỉ) đi xe đạp trên giỏ xe có túi xách. Lúc này H điều khiển xe chạy áp sát, Đ ngồi sau giật túi xách. Sau khi giật xong cả nhóm chạy về hướng Đà Nẵng. Trên đường đi Đ kiểm tra túi xách có 01 máy ảnh hiệu Einwegkamera màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Sony và số tiền

1.500.000 đồng. H chia cho T, Đ mỗi người 300.000 đồng, ăn vặt 300.000 đồng, số tiền còn lại H và M giữ để sử dụng chung. Đối với máy ảnh hiệu Einwegkamera màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Sony thì T lấy sử dụng, sau đó T đem điện thoại di động hiệu Sony bán cho một người tên V (không xác định được lai lịch, địa chỉ) với giá 500.000 đồng. Sau khi làm việc, T đã giao nộp máy ảnh cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H. Hiện vẫn chưa xác định được bị hại.

Như vậy, tổng số tiền và tài sản mà Nguyễn Minh H, Nguyễn Thị Ngọc M, Nguyễn Ngọc T, Hà Tiến Đ và Võ Văn S cướp giật được là 97.095.280 đồng; trong đó H, M và Đ thực hiện 07 vụ, tổng giá trị tài sản 72.821.460 đồng; S thực hiện 04 vụ với tổng giá trị tài sản 12.679.250 đồng; T thực hiện 03 vụ với tổng giá trị tài sản 11.594.570 đồng và giá trị chiếc xe mô tô BKS 92K4-7242 của anh Nguyễn T mà H, M, Đ và H1 trộm cắp được là 3.000.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã tạm giữ: 01 điện thoại di động Nokia màu đen; 01 ví da màu đỏ sẫm; 01 thẻ Visa màu vàng nhạt mang tên S; 01 thẻ Lotte Card màu trắng mang tên S, số thẻ 53429200 0024 1914; 01 thẻ SK telecom màu đen hồng mang tên S, số thẻ 9411 8100 4080 2726; 01 thẻ SK telecom màu đen hồng mang tên Han Jungsoo, số thẻ 9411 8100 3975 9424; 01 thẻ KEB Hanacard màu xanh lục mang tên S, số thẻ 9430 8100 0373 2529; 01 bằng lái xe tiếng Hàn Quốc; 01 cục pin máy ảnh hiệu Canon, màu đen; 02 đồng xu mệnh giá 100 Won; 01 đồng xu mệnh giá 500 Won; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S7 edge màu hồng, số Imei 3556 4707 2837692 có vỏ bọc cao su màu đen, bị bể góc dưới bên trái màn hình; 01 máy ảnh hiệu Panasonic Linux màu đen; 01 xe mô tô màu đỏ, dán tem nhãn hiệu Surika BKS 92K4-7242; 01 xe mô tô Wave màu đỏ mang BKS 43H8-8571; 01 máy ảnh hiệu Einwegkamera màu đen; 02 cục pin máy ảnh màu đen nhãn hiệu Expresstech; số tiền Việt Nam 1.000.000 đồng hiện đang tạm gửi vào tài khoản Kho bạc Nhà nước Quảng Nam 394909046391 của Văn phòng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Nam.

Ngày 08-6-2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Thông báo số 190/TB về việc truy tìm bị hại trong vụ cướp giật không rõ ngày (tháng 04-2018), bị các đối tượng cướp giật 01 túi xách bên trong có 01 máy ảnh hiệu Einwegkamera màu đen; 01 điện thoại di động Sony màu đen và một số tiền (không rõ bao nhiêu). Tuy nhiên đến nay vẫn chưa xác định được người bị hại.

Ngày 30-7-2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Nam đã ra Thông báo số 474/TB-CSĐT (PC44) về việc truy tìm bị hại trong vụ cướp giật xảy ra ngày 17-4-2018 tại đường H, thành phố H. T sản cướp giật gồm 01 túi xách và 01 máy ảnh màu đen hiệu Panasonic Lumix GH2 kèm theo ống kính. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa xác định được người bị hại.

Tiến hành điều tra đối với 02 chiếc xe mô tô Wave màu đỏ (không xác định

được BKS) và xe mô tô Wave màu xanh (không xác định được BKS) các đối tượng đã sử dụng thực hiện các vụ cướp giật và trộm cắp tài sản: Đối với chiếc xe mô tô Wave màu đỏ: Đây là xe mô tô H mượn của Nguyễn Xuân L (sinh năm 2000; trú tại, quận S, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Giữ xe bãi biển). Khi H mượn thì H có nói với anh L là mượn xe chở M đi chơi. Tuy nhiên, tiến hành xác minh thì L thường xuyên không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra không làm việc được để xác định chủ sở hữu và các vấn đề liên quan. Đối với chiếc xe mô tô Wave màu xanh: Hà Tiến Đ khai nhận, chiếc xe mô tô này do Đ và Võ Văn S trộm cắp tại dọc đường ven biển đoạn từ thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam đến thành phố Đà Nẵng. Sau khi trộm cắp được chiếc xe mô tô BKS 43H8-8571 thì Đ đã dùng xe mô tô này thực hiện các vụ cướp giật và giao lại chiếc xe mô tô Wave màu xanh (không rõ BKS) cho S quản lý, sử dụng. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng S không có mặt tại địa phương nên chưa có cơ sở xử lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HS-ST ngày 31-5-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

- Áp dụng điểm a, c, d, h khoản 2 Điều 171; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; khoản 1 Điều 56; Điều 91 và khoản 2 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bo sung năm 2017),

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh H 04 (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 31-5-2019.

Tổng hợp hình phạt của bản án số 90/2018/HSST ngày 06-11-2018 của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng, bị cáo Nguyễn Minh H phải chịu hình phạt chung là 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, được trừ thời gian đã chấp hành hình phạt tù của bản án số 90/2018/HSST ngày 06-11-2018 của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng từ ngày 29-6-2018 đến ngày 30-5-2019.

- Áp dụng điểm a, c, d, h khoản 2 Điều 171; khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M phạm tội "Cướp giật tài sản" và "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M 05 (Năm) năm tù về tội "Cướp giật tài sản", 01 (Một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 31 -5-2019.

Áp dụng Điều 55; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tổng hợp hình phạt của 02 tội "Cướp giật tài sản" và "Trộm cắp tài sản" bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M phải chấp hành hình phạt chung là 06 (Sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 31-5-2019.

Tổng hợp hình phạt của bản án số 92/2018/HSST ngày 08-11-2018 của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng và bản án số 83/2018/HSST ngày 28-11- 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M phải chịu hình phạt chung là 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù, được trừ thời gian đã chấp hành hình phạt tù của bản án số 92/2018/HSST ngày 08-11-2018 của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng và bản án số 83/2018/HSST ngày 28-11-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng tại Quyết định tổng hợp hình phạt số 171/2019/QĐ-TA ngày 04-3-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng từ ngày 05-9-2018 đến ngày 30-5-2019.

- Áp dụng điểm a, d, h khoản 2 Điều 171; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 3/6/2019, bị cáo Nguyễn Minh H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù (BL532).

Ngày 5/6/2019 đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Ngọc T là ông Nguyễn Ngọc T (ba ruột của bị cáo T) có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo T (BL529).

Ngày 12/6/2019, Viên trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam có kháng nghị số 14/QĐ-VKS-P2 đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm số 16/2019/HS-ST ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam theo hướng: Áp dụng thêm điểm b khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Minh H và Nguyễn Thị Ngọc M, tăng mức hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn Thị Ngọc M, Nguyễn Ngọc T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có quan điểm như sau: Rút toàn bộ kháng nghị số 14/QĐ-VKS-P2 ngày 12/6/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam.Về kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh H do bị cáo H đã rút toàn bộ kháng cáo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ

xét xử đối với bị cáo và tuyên bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M và bị cáo Nguyễn Minh H. Về kháng cáo của đại diện hợp pháp bị cáo Nguyễn Ngọc T xin giảm hình phạt, thấy: Tòa án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là đúng pháp luật, đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc T là đại diện hợp pháp cho bị cáo T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Minh H trình bày lời khai: Tôi xin rút toàn bộ kháng cáo đối với bản án sơ thẩm, đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Minh H là ông Nguyễn C và bà Phan Thị T (là cha, mẹ của bị cáo H) đồng ý với bị cáo H về việc rút toàn bộ kháng cáo, người bào chữa cho bị cáo H là ông Nguyễn Trí Bảy đồng ý việc bị cáo rút toàn bộ kháng cáo và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc T có quan điểm như sau: Bị cáo T có nhân thân tốt, khi phạm tội là người chưa thành niên, đề nghị Tòa án phúc thẩm cân nhắc áp dụng quy định tại Điều 54 BLHS năm 2015 cho bị cáo, chấp nhận kháng cáo của ông Tâm đại diện hợp pháp cho bị cáo giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Trong thời gian từ 1/4/2018 đến ngày 17/4/2018 các bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn Thị Ngọc M, Nguyễn Ngọc T cùng với các đối tượng Hà Tiến Đ, Võ Văn S, Trần Minh H1 đã bàn bạc, tổ chức dùng xe mô tô đi dọc đường thực hiện 5 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố H, tỉnh Quảng Nam của 4 du khách nước ngoài và một người Việt Nam, số tiền và tài sản chiếm đoạt có tổng trị giá trị là 97.095.280 đồng; ngoài ra, ngày 16/4/2018 Nguyễn Thị Ngọc M và các đối tượng Hà Tiến Đ, Trần Minh H1 còn tham gia trộm cắp xe mô tô biển số 92K4-7242 của anh Nguyễn T tại thành phố H có giá trị 3.300.000 đồng và 1 xe mô tô hiệu Wave biển số 43H8-8571 thuộc sở hữu của chị M Thị L. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo H, M, T về tội "Cướp giật tài sản" các bị cáo H và M theo điểm a,c,d,h khoản 2 Điều 171, bị cáo T điểm a,d,h khoản 2 Điều 171, bị cáo M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Tại kháng nghị phúc thẩm số 14/QĐ-VKS-P2 ngày 12/6/2019 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam đề nghị Tòa phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng điểm b khoản 2 Điều 171 BLHS băn 2015 đối với các bị cáo H và M, tăng mức hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo H, M, T. Tại phiên tòa phúc thẩm Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã rút toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam; do

đó, căn cứ vào quy định Điều 342, khoản 1 Điều 348 BLTTHS năm 2015 Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam.

[3] Đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M do không kháng cáo đối với bản án sơ thẩm, bị cáo bị đưa ra xét xử do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam do Kiểm sát viên tại phiên tòa đã rút toàn bộ kháng nghị, do đó Tòa án phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo, bản án sơ thẩm đối với bị cáo M có hiệu lực pháp luật.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Minh H đã rút toàn bộ kháng cáo đối với bản án sơ thẩm; việc rút kháng cáo của bị cáo H là tự nguyện, được đại diện hợp pháp cho bị cáo H là ông Nguyễn C và bà Phan Thị T (cha mẹ của bị cáo) đồng ý với việc bị cáo rút toàn bộ kháng cáo; người bào chữa cho bị cáo thống nhất với với ý kiến rút toàn bộ kháng cáo; do đó, căn cứ vào Điều 342, khoản 1 Điều 348 BLTTHS năm 2015 Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo, bản án sơ thẩm đối với bị cáo H có hiệu lực pháp luật.

[5] Ngày 5/6/2019 đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Ngọc T là ông Nguyễn Ngọc T (ba ruột của bị cáo T) có đơn xin giảm án có nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo T, kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc T đối với bản án sơ thẩm được cấp phúc thẩm xem xét. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp bị cáo T là ông Nguyễn Ngọc T và bị cáo Nguyễn Ngọc T vắng mặt, người bào chữa cho bị cáo T có mặt; Tòa án phúc thẩm đã có Quyết định số 06/2019/HSPT-QĐBTG ngày 6/10/2019 bắt tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc xét xử, tuy nhiên bị cáo đã đi khỏi địa phương (Biên bản làm việc Công an phường H, quận N Đà Nẵng của Phòng PC10 Công an tỉnh Quảng Nam), phiên tòa phúc thẩm đã mở hai lần nhưng đều phải hoãn do vắng mặt bị cáo; xét thấy Kiểm sát viên đã rút toàn bộ kháng nghị đối với bị cáo; do đó, căn cứ vào quy định tại điểm c khoản 1 Điều 351 BLTTHS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo và đại diện hợp pháp cho bị cáo có kháng cáo.

Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của đại diện hợp pháp cho bị cáo và ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, thấy: Nguyễn Ngọc T tham gia 3 vụ cướp giật tài sản trong đó 2 vụ với tổng giá trị tài sản cướp giật là 46.378.280, đồng (còn 1 vụ chưa xác định được người bị hại), khi tham gia cướp giật tài sản bị cáo có vai trò là người giúp sức cho các bị cáo H và M, khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp điểm a,d,h khoản 2 Điều 171; khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cân nhắc vai trò tính chất và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào nhân thân của bị cáo xử phạt bị cáo mức án 3 năm tù là có căn cứ và đúng pháp luật. Tại

cấp phúc thẩm bị cáo T không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, do đó không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp cho bị cáo và đề nghị của

người bào chữa cho bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm; quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 16/2019/HSST ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí dân sự sơ thẩm và hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí: Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Minh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

Ông Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 342, khoản 1 Điều 348 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 232/2019/TLPT-HS ngày 25-6-2019 đối với kháng nghị số 14/QĐ-VKS-P2 ngày 12/6/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 232/2019/TLPT-HS ngày 25-6-2019 đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M phạm các tội "Cướp giật tài sản" và "Trộm cắp tài sản". Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HS-ST ngày 31-5-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (28/11/2019).

Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 232/2019/TLPT-HS ngày 25-6-2019 đối với bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội "Cướp giật tài sản" . Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HS-ST ngày 31-5-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đối với bị cáo Nguyễn Minh H có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (28/11/2019).

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Ngọc T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a, d, h khoản 2 Điều 171; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T **3 (Ba) năm tù,** về tội " Cướp giật tài sản".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Minh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Ông Nguyễn Ngọc T phải chịu nộp số tiền: 200.000, đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 16/2019/HSST ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí dân sự sơ thẩm và hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Quảng Nam;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSTHAHS – CA Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Minh Tuấn